

Bản án số: 11/2025/KDTM-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, T P Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2025/TLST- KDTM ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐST-KDTM ngày 03/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-KDTM ngày 24/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH Đ**; Địa chỉ: B, ngách D, đường C, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Lương Huyền C - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H; Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn D (theo Quyết định ủy quyền số 2992/2021/QĐ-TGD ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H và Giấy ủy quyền số 55/2024/GUQ-HDBank ngày 28/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ- Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H); Có mặt.

Bị đơn: Bà **Trần Hữu Thị Duy Q**, sinh năm 1986; Địa chỉ: K đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông **Kiều Phước H**, sinh năm 1980; Địa chỉ: 0 đường H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Văn D trình bày:** Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Đ1 đã cho bà Trần Hữu Thị Duy Q vay tiền theo Hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 9643/23MB/HĐTD ngày 22/06/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9643/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 23/06/2023, số tiền giải ngân: 1.490.000.000đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày 23/06/2023 đến 23/06/2024; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh ăn uống, nước giải khát; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13,5 %/ năm.

2/ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/04/2022 (Thẻ tín dụng số 498767xxxx3642): Số tiền hạn mức thẻ: 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng); Ngày phát hành: 11/08/2022; Ngày hết hạn: 31/07/2027; Lãi suất vay: Thay đổi theo từng thời kỳ; Mục đích vay: Tiêu dùng.

3/ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/07/2023 (Thẻ tín dụng số 416259xxxx1099): Số tiền hạn mức thẻ: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Ngày phát hành: 24/03/2023; Ngày hết hạn: 28/02/2026; Lãi suất vay: Thay đổi theo từng thời kỳ; Mục đích vay: Mua sắm trang thiết bị gia đình.

Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng và toàn bộ tài sản trên đất tại Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 18, Địa chỉ: Tổ E, phường K, quận C, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 375226, Sổ vào sổ cấp GCN: CTs 220231 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 20/05/2021, Cập nhật thay đổi chủ sở hữu gần nhất ngày 08/06/2022.

Do bà Trần Hữu Thị Duy Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc, yêu cầu trả nợ bà Trần Hữu Thị Duy Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình, hiện khoản vay đã chuyển nợ quá hạn.

Ngày 13/12/2023, H1 đã bán toàn bộ khoản nợ của bà Trần Hữu Thị Duy Q cho Công ty TNHH Đ theo Hợp đồng mua bán nợ số 130.12/2023/HĐMBN ngày 13/12/2023 được ký kết giữa H1 với Công ty TNHH Đ. Cùng ngày 13/12/2023, Công ty TNHH Đ đã ủy quyền cho H1 thực hiện đầy đủ việc thu hồi nợ, đòi nợ khoản vay (khoản nợ) của bà Trần Hữu Thị Duy Q theo nội dung Hợp đồng ủy

quyền số 130.12/2023/HĐUQ ngày 13/12/2023 được ký kết giữa H1 với Công ty TNHH Đ. Như vậy, kể từ ngày 13/12/2023, Công ty TNHH Đ trở thành chủ nợ đối với khoản vay (khoản nợ) của bà Trần Hữu Thị Duy Q tại H1.

Nay Công ty TNHH Đ khởi kiện yêu cầu: Bà Trần Hữu Thị Duy Q phải thanh toán cho Công ty TNHH Đ tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 09/5/2025 là: 2.418.304.231đ (Hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba một đồng); Trong đó: nợ gốc: 1.727.307.547đ; nợ lãi trong hạn: 253.945.012đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 437.051.672đ.

Ngoài ra, bà Trần Hữu Thị Duy Q phải thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay. Trường hợp, bà Trần Hữu Thị Duy Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Quý Tòa cho công ty TNHH Đ yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng và toàn bộ tài sản trên đất tại Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 18, Địa chỉ: Tổ E, phường K, quận C, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 375226, Số vào sổ cấp GCN: CTs 220231 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 20/05/2021, Cập nhật thay đổi chủ sở hữu gần nhất ngày 08/06/2022, thuộc sở hữu của bà Trần Hữu Thị Duy Q. Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 9643/23MB/HĐBĐ ngày 22/6/2023, công chứng tại văn phòng C1. Đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C ngày 22/6/2023. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Hữu Thị Duy Q đối với Công ty TNHH Đ. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ bà Trần Hữu Thị Duy Q tại Công ty TNHH Đ, bà Trần Hữu Thị Duy Q phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Trần Hữu Thị Duy Q và ông Kiều Phước H để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng bà Q và ông H vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Trần Hữu Thị Duy Q phải thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền tính đến ngày 09/5/2025 là 2.418.304.231đ (Hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba một đồng); Trong đó: nợ gốc:

1.727.307.547đ; nợ lãi trong hạn: 253.945.012đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 437.051.672đ.

Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 10/5/2025 tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H cho đến khi bà Trần Hữu Thị Duy Q thanh toán xong khoản nợ. Tài sản đảm bảo bị xử lý trong trường hợp bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán và phải chịu án phí, các chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật. Trường hợp bà Trần Hữu Thị Duy Q thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho Công ty TNHH Đ thì Công ty TNHH Đ có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp và trả lại toàn bộ giấy tờ bản chính cho người thế chấp theo quy định tại Điều 322 BLDS năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Công ty TNHH Đ đối với bị đơn bà Trần Hữu Thị Duy Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Trần Hữu Thị Duy Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Kiều Phước H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP P cùng bà Trần Hữu Thị Duy Q kí kết Hợp đồng tín dụng số 9643/23MB/HĐTD ngày 22/06/2023 để vay số tiền 1.490.000.000đ với mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh ăn uống, nước giải khát và được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 9643/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 23/6/2023; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/4/2022 (Thẻ tín dụng số 416259xxx1099) cấp ngày 07/4/2022; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/7/2023 (Thẻ tín dụng số 498767xxx3642) cấp ngày 14/7/2022. Tài sản đảm bảo khoản nợ vay nói trên là Quyền sử dụng và toàn bộ tài sản trên đất tại Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 18, Địa chỉ: Tổ E, phường K, quận C, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 375226, Sổ vào sổ cấp GCN: CTs 220231 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 20/05/2021, Cập nhật thay đổi chủ sở hữu gần nhất ngày 08/06/2022, thuộc sở hữu của bà Trần Hữu Thị Duy Q. Tài

sản bảo đảm nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 9643/23MB/HĐBĐ ngày 22/6/2023, công chứng tại văn phòng C1. Đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C ngày 22/6/2023. Quá trình vay, bà Trần Hữu Thị Duy Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 13/12/2023, Ngân hàng đã bán toàn bộ khoản nợ của bà Q cho Công ty TNHH Đ theo Hợp đồng mua bán nợ số 130.12/2023/HĐMBN được ký kết giữa H1 với Công ty TNHH Đ nên Công ty TNHH Đ khởi kiện yêu cầu bà Q thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 09/5/2025 là 2.418.304.231đ (Hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba mươi một đồng); Trong đó: nợ gốc: 1.727.307.547đ; nợ lãi trong hạn: 253.945.012đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 437.051.672đ. Trường hợp bà Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là Quyền sử dụng và toàn bộ tài sản trên đất tại Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 18, Địa chỉ: Tổ E, phường K, quận C, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 375226, Sổ vào sổ cấp GCN: CTs 220231 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 20/05/2021, Cập nhật thay đổi chủ sở hữu gần nhất ngày 08/06/2022, thuộc sở hữu của bà Trần Hữu Thị Duy Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ “Hợp đồng tín dụng số 9643/23MB/HĐTD ngày 22/6/2023” và “Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9643/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 23/6/2023”; “ Các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” của bà Trần Hữu Thị Duy Q ký với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H đã cho bà Trần Hữu Thị Duy Q vay tiền và sử dụng các thẻ tín dụng với các điều khoản thỏa thuận đã trong Hợp đồng. Ngày 13/12/2023, Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H đã bán toàn bộ khoản nợ của bà Trần Hữu Thị Duy Q cho Công ty TNHH Đ theo Hợp đồng mua bán nợ số 130.12.2023/HĐMBN được ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H với Công ty TNHH Đ. Đây là các Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH Đ có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc bà Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Công ty TNHH Đ theo quy định tại điều 463, 466 Bộ luật dân sự và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Hữu Thị Duy Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Công ty TNHH Đ đã nhiều lần yêu cầu bà Q thanh toán nhưng đến nay khoản nợ vẫn chưa được thanh toán. Do vậy, Công ty TNHH Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Hữu Thị Duy Q phải thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 09/5/2025 là 2.418.304.231đ (Hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba mươi một đồng); Trong đó: nợ gốc: 1.727.307.547đ; nợ lãi trong

hạn: 253.945.012đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 437.051.672đ. Kể từ ngày 10/5/2025, bà Trần Hữu Thị Duy Q còn tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay. Đồng thời, kể từ ngày bản án/ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Hữu Thị Duy Q chưa trả được toàn bộ khoản nợ thì Công ty TNHH Đ có quyền cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là Quyền sử dụng và toàn bộ tài sản trên đất tại Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 18, Địa chỉ: Tổ E, phường K, quận C, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 375226, Sổ vào sổ cấp GCN: CTs 220231 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 20/05/2021, Cập nhật thay đổi chủ sở hữu gần nhất ngày 08/06/2022, thuộc sở hữu của bà Trần Hữu Thị Duy Q. Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 9643/23MB/HĐBĐ ngày 22/6/2023, công chứng tại văn phòng C1. Đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C ngày 22/6/2023.

[6] Ngày 07/8/2024, Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thực tế của tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 375226, Sổ vào sổ cấp GCN: CTs 220231 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 20/05/2021, Cập nhật thay đổi chủ sở hữu gần nhất ngày 08/06/2022 thuộc sở hữu của bà Trần Hữu Thị Duy Q, nhà và đất do ông Kiều Phước H đang quản lý và sử dụng và hiện trạng không thay đổi từ khi thế chấp đến nay. Bà Trần Hữu Thị Duy Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, do đó tài sản thế chấp trên sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp bà không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ theo quy định tại các Điều 299, 303, 307 Bộ luật dân sự 2015 để đảm bảo thi hành án.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – bà Trần Hữu Thị Duy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: $(72.000.000 + 2\%(2.418.304.235 - 2.000.000.000)) \sim 80.366.085$ đồng. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, bà Trần Hữu Thị Duy Q phải chịu. Công ty TNHH Đ đã tạm ứng nên bà Trần Hữu Thị Duy Q phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH Đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 117, 299, 303, 307, 320, 323; 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Công ty TNHH Đ đối với bà Trần Hữu Thị Duy Q.

Buộc bà Trần Hữu Thị Duy Q phải thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền tính đến ngày 09/5/2025 là 2.418.304.231đ (Hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba một đồng); Trong đó: nợ gốc: 1.727.307.547đ; nợ lãi trong hạn: 253.945.012đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 437.051.672đ.

Kể từ ngày 10/5/2025, bà Trần Hữu Thị Duy Q còn phải chịu số tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán hết mọi khoản nợ với mức lãi suất theo “Hợp đồng tín dụng số 9643/23MB/HĐTD ngày 22/6/2023”, “Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9643/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 23/6/2023”; “Các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” của bà Trần Hữu Thị Duy Q ký với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H.

Trường hợp bà Trần Hữu Thị Duy Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 375226, Sổ vào sổ cấp GCN: CTs 220231 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 20/05/2021, Cập nhật thay đổi chủ sở hữu gần nhất ngày 08/06/2022 thuộc sở hữu của bà Trần Hữu Thị Duy Q để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 80.366.085đ (Tám mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm tám mươi lăm đồng), bà Trần Hữu Thị Duy Q phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Đ số tiền tạm ứng án phí 35.295.092đ (Ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn không trăm chín mươi hai đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000319 ngày 20/5/2024.

- Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, bà Trần Hữu Thị Duy Q phải chịu. Công ty TNHH Đ đã tạm ứng nên bà Trần Hữu Thị Duy Q phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH Đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Ngọc Hà